

PHỤ LỤC
ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA VKSND KHU VỰC
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VKSTC ngày 30/6/2025
của Viện trưởng VKSND tối cao)

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
1. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh An Giang (15 đơn vị)			
1	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - An Giang	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Vĩnh Thông, Rạch Giá, Kiên Hải.	Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
2	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang	Đối với 02 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Phú Quốc, Thổ Châu.	Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang
3	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Tân Hội, Tân Hiệp, Thạnh Đông, Thạnh Lộc, Châu Thành, Bình An.	Xã Châu Thành, tỉnh An Giang
4	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Hòn Đất, Sơn Kiên, Mỹ Thuận, Bình Sơn, Bình Giang.	Xã Hòn Đất, tỉnh An Giang
5	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Định Hòa, Gò Quao, Vĩnh Hòa Hưng, Vĩnh Tuy, Giồng Riềng, Thạnh Hưng, Long Thạnh, Hòa Hưng, Ngọc Chúc, Hòa Thuận.	Xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang
6	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Vĩnh Bình, Vĩnh Thuận, Vĩnh Phong, Vĩnh Hòa, U Minh Thượng.	Xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang
7	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Đông Hòa, Tân Thạnh, Đông Hưng, An Minh, Vân Khánh, Tây Yên, Đông Thái, An Biên.	Xã An Biên, tỉnh An Giang
8	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - An Giang	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Hà Tiên, Tô Châu, Tiên Hải, Hòa Điền, Kiên Lương, Sơn Hải, Hòn Nghệ, Giang Thành, Vĩnh Điều.	Phường Hà Tiên, tỉnh An Giang
9	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Mỹ Hòa Hưng, Long Xuyên, Bình Đức, Mỹ Thới.	Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang
10	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: An Châu, Bình Hòa, Cần Đăng, Vĩnh Hanh, Vĩnh An, Thoại Sơn, Óc Eo, Định Mỹ, Phú Hòa, Vĩnh Trạch, Tây Phú.	Xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang
11	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Chợ Mới, Cù Lao Giêng, Hội An, Long Điền, Nhơn Mỹ, Long Kiến.	Xã Chợ Mới, tỉnh An Giang

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
12	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - An Giang	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Phú Tân, Phú An, Bình Thạnh Đông, Chợ Vàm, Hòa Lạc, Phú Lâm.	Xã Phú Tân, tỉnh An Giang
13	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: Châu Đốc, Vĩnh Tế, Châu Phú, Mỹ Đức, Vĩnh Thạnh Trung, Bình Mỹ, Thạnh Mỹ Tây.	Phường Châu Đốc, tỉnh An Giang
14	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: An Cư, Núi Cấm, Tịnh Biên, Thới Sơn, Chi Lăng, Ba Chúc, Tri Tôn, Ô Lâm, Cô Tô, Vĩnh Gia.	Phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang
15	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - An Giang	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh An Giang: An Phú, Vĩnh Hậu, Nhơn Hội, Khánh Bình, Phú Hữu, Tân An, Châu Phong, Vĩnh Xương, Tân Châu, Long Phú.	Phường Long Phú, tỉnh An Giang
2. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Bắc Ninh (09 đơn vị)			
16	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy.	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
17	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Hợp Thịnh, Hiệp Hòa, Hoàng Văn, Xuân Cầm, Tự Lạn, Việt Yên, Nénh, Vân Hà.	Phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh
18	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Yên Thế, Bồ Hạ, Đồng Kỵ, Xuân Lương, Tam Tiến, Tân Yên, Ngọc Thiện, Nhã Nam, Phúc Hòa, Quang Trung.	Xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh
19	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Lục Sơn, Trường Sơn, Cẩm Lý, Đông Phú, Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Lũng, Bảo Đài, Lạng Giang, Mỹ Thái, Kép, Tân Dĩnh, Tiên Lục.	Xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh
20	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh	Đối với 19 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Đại Sơn, Sơn Động, Tây Yên Tử, Dương Hưu, Yên Định, An Lạc, Vân Sơn, Biền Động, Lục Ngạn, Đèo Gia, Sơn Hải, Tân Sơn, Biên Sơn, Sa Lý, Nam Dương, Kiên Lao, Chũ, Phượng Sơn, Tuấn Đạo.	Phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh
21	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Kinh Bắc, Võ	Phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn.	
22	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa.	Phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
23	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Tiên Du, Liên Bảo, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích.	Phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
24	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Khê.	Phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
3. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Cà Mau (09 đơn vị)			
25	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: An Xuyên, Lý Văn Lâm, Tân Thành, Hòa Thành.	Phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau
26	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cà Mau	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: U Minh, Nguyễn Phích, Khánh Lâm, Khánh An, Thới Bình, Trí Phải, Tân Lộc, Hồ Thị Kỳ, Biển Bạch.	Xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau
27	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Khánh Bình, Đá Bạc, Khánh Hưng, Sông Đốc, Trần Văn Thời, Cái Đoi Vàm, Nguyễn Việt Khái, Phú Tân, Phú Mỹ.	Xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
28	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cà Mau	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Tân Thuận, Tân Tiến, Tạ An Khương, Trần Phán, Thanh Tùng, Đầm Dơi, Quách Phẩm, Lương Thế Trân, Tân Hưng, Hưng Mỹ, Cái Nước.	Xã Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
29	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cà Mau	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Phan Ngọc Hiền, Đất Mũi, Tân Ân, Đất Mới, Năm Căn, Tam Giang.	Xã Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau
30	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cà Mau	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Bạc Liêu, Vĩnh Trạch, Hiệp Thành.	Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
31	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cà Mau	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Hòa Bình, Vĩnh Mỹ, Vĩnh Hậu, Vĩnh Lợi, Hưng Hội, Châu Thới.	Xã Hòa Bình, tỉnh Cà Mau
32	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Giá Rai, Láng Tròn, Phong Thạnh, Gành Hào, Định Thành, An Trạch, Long Điền, Đông Hải.	Phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau
33	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cà Mau	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau: Hồng Dân, Vĩnh Lộc, Ninh Thạnh Lợi, Ninh Quới, Phước Long, Vĩnh Phước, Phong Hiệp, Vĩnh Thanh.	Xã Phước Long, tỉnh Cà Mau
4. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Cao Bằng (05 đơn vị)			
34	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Thục Phán, Nùng Trí Cao, Tân Giang, Hòa An, Nam Tuấn, Bạch Đằng, Nguyễn Huệ.	Phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng
35	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Minh Khai, Canh Tân, Kim Đồng, Thạch An, Đông Khê, Đức Long, Phục Hòa, Bế Văn Đàn, Độc Lập, Quảng Uyên, Hạnh Phúc.	Xã Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng
36	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Quang Hán, Trà Lĩnh, Quang Trung, Đoài Dương, Trùng Khánh, Đàm Thủy, Đình Phong, Lý Quốc, Hạ Lang, Vinh Quý, Quang Long.	Xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
37	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Ca Thành, Phan Thanh, Thành Công, Tĩnh Túc, Tam Kim, Nguyên Bình, Minh Tâm, Thanh Long, Cấn Yên, Thông Nông, Trường Hà, Hà Quảng, Lũng Nặm, Tổng Cột.	Xã Trường Hà, tỉnh Cao Bằng
38	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng: Quảng Lâm, Nam Quang, Lý Bôn, Bảo Lâm, Yên Thổ, Sơn Lộ, Hưng Đạo, Bảo Lạc, Cốc Pàng, Cô Ba, Khánh Xuân, Xuân Trường, Huy Giáp.	Xã Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng
5. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại thành phố Cần Thơ (14 đơn vị)			
39	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Ninh Kiều, Cái Khế, Tân An, An Bình.	Phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
40	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Thới An Đông, Bình Thủy, Long Tuyền, Ô Môn, Phước Thới, Thới Long.	Phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
41	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Cái Răng, Hưng Phú, Phong Điền, Nhơn Ái, Trường Long, Thới Lai, Đông Thuận, Trường Xuân, Trường Thành.	Xã Phong Điền, thành phố Cần Thơ
42	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Trung Nhứt, Thốt Nốt, Thuận Hưng, Tân Lộc, Cờ Đỏ, Đông Hiệp, Thạnh Phú, Thới Hưng, Trung Hưng, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Trinh, Thạnh An, Thạnh Quới.	Xã Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ
43	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Phú Lợi, Sóc Trăng, Mỹ Xuyên.	Phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ
44	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Phú Tâm, An Ninh, Thuận Hòa, Hồ Đắc Kien, Mỹ Tú, Long Hưng, Mỹ Phước, Mỹ Hương.	Xã Phú Tâm, thành phố Cần Thơ
45	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Ngã Năm, Mỹ Quới, Tân Long, Phú Lộc, Vĩnh Lợi, Lâm Tân.	Phường Ngã Năm, thành phố Cần Thơ
46	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Hòa Tú, Gia Hòa, Nhu Gia, Ngọc Tố, Vĩnh Hải, Lai Hòa, Vĩnh Phước, Vĩnh Châu, Khánh Hòa.	Xã Hòa Tú, thành phố Cần Thơ
47	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Trường Khánh, Đại Ngãi, Tân Thạnh, Long Phú, Thạnh Thới An, Tài Văn, Liêu Tú, Lịch Hội Thượng, Trần Đề, An Thạnh, Cù Lao Dung.	Xã Long phú, thành phố Cần Thơ
48	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Nhơn Mỹ, Phong Năm, An Lạc Thôn, Kế Sách, Thới An Hội, Đại Hải.	Xã Kế Sách, thành phố Cần Thơ
49	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Hòa Lự, Vị Thanh, Vị Tân, Vị Thủy, Vị Thanh 1, Vĩnh Tường.	Phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ
50	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Vĩnh Thuận Đông, Vĩnh Viễn, Xà Phiên, Lương Tâm, Long	Xã Vĩnh Viễn, thành phố Cần Thơ

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Bình, Long Mỹ, Long Phú 1.	
51	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Đại Thành, Ngã Bảy, Tân Bình, Hòa An, Phương Bình, Tân Phước Hưng, Hiệp Hưng, Phụng Hiệp, Thạnh Hòa.	Xã Hiệp Hưng, thành phố Cần Thơ
52	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ: Thạnh Xuân, Tân Hòa, Trường Long Tây, Châu Thành, Đông Phước, Phú Hữu.	Xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ
6. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại thành phố Đà Nẵng (12 đơn vị)			
53	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Hải Châu, Hòa Cường, Hòa Xuân.	Phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
54	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: An Hải, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Hoàng Sa.	Phường An Hải, thành phố Đà Nẵng
55	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Thanh Khê, An Khê, Cẩm Lệ.	Phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
56	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Hòa Vang, Hòa Tiến, Bà Nà, Hòa Khánh, Hải Vân, Liên Chiểu.	Phường Hoà Khánh, thành phố Đà Nẵng
57	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải, Tam Kỳ, Quảng Phú, Hương Trà, Bàn Thạch.	Phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng
58	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điện, Thăng Phú, Đồng Dương, Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước.	Xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng.
59	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Tây Hồ, Chiên Đàn, Phú Ninh, Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình, Sơn Cẩm Hà.	Xã Chiên Đàn, thành phố Đà Nẵng
60	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đà Nẵng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc, Trà My, Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Leng.	Xã Trà My, thành phố Đà Nẵng.
61	Viện kiểm sát nhân dân	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc	Xã Hiệp Đức, thành

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
	khu vực 9 - Đà Nẵng	thành phố Đà Nẵng: Hiệp Đức, Việt An, Phước Trà, Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp.	phố Đà Nẵng
62	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên, Thu Bồn, Điện Bàn Tây, Gò Nổi, Tân Hiệp, Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây.	Phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng
63	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận, Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê.	Xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng
64	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đà Nẵng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng: Sông Vàng, Sông Kôn, Đông Giang, Bến Hiên, Avương, Tây Giang, Hùng Sơn.	Xã Đông Giang, thành phố Đà Nẵng
7. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Đắk Lắk (15 đơn vị)			
65	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Hòa Phú, Buôn Ma Thuột, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Ea Kao.	Phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
66	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Súp, Ea Rôk, Ea Bung, Ia Rvê, Ia Lốp, Ea Wer, Ea Nuôl, Buôn Đôn.	Xã Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk
67	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Kiết, Ea M'Droh, Quảng Phú, Cuôr Đăng, Cư M'gar, Ea Tul.	Xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk
68	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bồn.	Xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
69	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Ning, Dray Bhăng, Ea Ktur, Krông Ana, Dur Kmăl, Ea Na.	Xã Dray Bhăng, tỉnh Đắk Lắk
70	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Hòa Sơn, Dang Kang, Krông Bông, Yang Mao, Cư Pui, Liên Sơn Lắc, Đắc Liêng, Nam Ka, Đắc Phoi, Krông Nô.	Xã Liên Sơn Lắc, tỉnh Đắk Lắk
71	Viện kiểm sát nhân dân	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc	Xã EaKar, tỉnh Đắk

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
	khu vực 7 - Đắk Lắk	tỉnh Đắk Lắk: Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Cư Yang, Ea Păl, M'Đrăk, Ea Riêng, Cư M'ta, Krông Á, Cư Pao, Ea Trang.	Lắk
72	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Drông, Buôn Hồ, Cư Bao, Pong Drang, Krông Búk, Cư Pong.	Phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
73	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Ea Khăl, Ea Drăng, Ea Wy, Ea H'Leo, Ea Hiao.	Xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk
74	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Krông Năng, Dliê Ya, Tam Giang, Phú Xuân.	Xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk
75	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Tuy Hòa, Phú Yên, Bình Kiến.	Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk
76	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Hòa Xuân, Đông Hòa, Hòa Hiệp.	Phường Đông Hoà, tỉnh Đắk Lắk
77	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Tây Hòa, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Sơn Thành.	Xã Tây Hoà, tỉnh Đắk Lắk
78	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đắk Lắk	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Xuân Thọ, Xuân Cảnh, Xuân Lộc, Xuân Đài, Sông Cầu, Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam, Tuy An Tây, Xuân Lãnh, Phú Mỹ, Xuân Phước, Đồng Xuân.	Xã Tuy An Bắc, tỉnh Đắk Lắk
79	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Đắk Lắk	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đắk Lắk: Sơn Hòa, Vân Hòa, Tây Sơn, Suối Trai, Ea Ly, Ea Bá, Đức Bình, Sông Hinh.	Xã Sông Hinh, tỉnh Đắk Lắk
8. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Điện Biên (05 đơn vị)			
80	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Mường Phăng, Điện Biên Phủ, Mường Ảng, Nà Tấu, Búng Lao, Mường Lạn, Thanh Nưa.	Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
81	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Thanh An, Thanh Yên, Sam Mứn, Núa Ngam, Mường Nhà, Na Son, Xa Dung, Pu Nhi, Mường Luân, Tia Đình, Phình Giàng, Mường Thanh.	Phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên
82	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Tuần Giáo, Quài Tở, Mường Mùn, Pú Nhung, Chiềng Sinh, Tủa Chùa, Sín Chải, Sính Phình, Tủa Thàng, Sáng Nhè.	Xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
83	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Mường Lay, Na Sang, Mường Tùng, Pa Ham, Nậm Nèn, Mường Pồn.	Xã Na Sang, tỉnh Điện Biên
84	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên: Mường Chà, Nà Hỳ, Nà Búng, Chà Tở, Si Pa Phìn, Mường Nhé, Sín Thầu, Mường Toong, Nậm Kè, Quảng Lâm.	Xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên
9. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Đồng Nai (14 đơn vị)			
85	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Biên Hòa, Trảng Biên, Tam Hiệp, Long Bình, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước, Trảng Dài, Tân Triều.	Phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai
86	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Đại Phước, Nhơn Trạch, Phước An, Phước Thái, Long Phước, Bình An, Long Thành, An Phước.	Xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai
87	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Hồ Nai, An Viễn, Bình Minh, Trảng Bom, Bàu Hàm, Hưng Thịnh, Trị An, Tân An, Phú Lý.	Xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
88	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Dầu Giây, Gia Kiệm, Bình Lộc, Bảo Vinh, Xuân Lập, Long Khánh, Hàng Gòn.	Phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
89	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Xuân Quế, Xuân Đường, Cẩm Mỹ, Sông Ray, Xuân Đông.	Xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
90	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Lộc, Xuân Hòa, Xuân Thành, Xuân Bắc.	Xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
91	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Thống Nhất, La Ngà, Định Quán, Phú Vinh, Phú Hòa, Thanh Sơn.	Xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai
92	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Tà Lài, Nam Cát Tiên, Tân Phú, Phú Lâm, Đak Lua.	Xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
93	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Đồng Xoài, Bình Phước, Thuận Lợi, Đồng Tâm, Tân Lợi, Đồng Phú.	Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai
94	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Minh Hưng, Chơn Thành, Nha Bích, Tân Quan, Tân Hưng, Tân Khai, Minh Đức, Bình Long, An Lộc.	Xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai
95	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Phước Bình, Phước Long, Bình Tân, Long Hà, Phú Riềng, Phú Trung.	Xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai
96	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Phước Sơn, Nghĩa Trung, Bù Đăng, Thọ Sơn, Đak Nhau, Bom Bo.	Xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai
97	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Tân Tiến, Thiện Hưng, Hưng Phước, Phú Nghĩa, Đa Kia, Bù Gia Mập, Đăk Ô.	Xã Phú Nghĩa, tỉnh Đồng Nai
98	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai: Lộc Thành, Lộc Ninh, Lộc Hưng, Lộc Tấn, Lộc Thạnh, Lộc Quang.	Xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai
10. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Đồng Tháp (12 đơn vị)			
99	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Mỹ Tho, Đạo Thạnh, Mỹ Phong, Thới Sơn, Trung An, Mỹ Tịnh An, Lương Hòa Lạc, Tân Thuận Bình, Chợ Gạo, An Thạnh Thủy, Bình Ninh.	Phường Mỹ Phong, tỉnh Đồng Tháp
100	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Gò Công, Long Thuận, Sơn Quí, Bình Xuân, Vĩnh Bình, Đồng Sơn, Phú Thành, Long Bình, Vĩnh Hựu, Gò Công Đông, Tân Điền, Tân Hòa, Tân Đông, Gia Thuận, Tân Thới, Tân Phú Đông.	Phường Gò Công, tỉnh Đồng Tháp

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
101	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Tân Phước 1, Tân Phước 2, Tân Phước 3, Hưng Thạnh, Tân Hương, Châu Thành, Long Hưng, Long Định, Vĩnh Kim, Kim Sơn, Bình Trung.	Xã Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
102	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Mỹ Phước Tây, Thanh Hòa, Cai Lậy, Nhị Quý, Tân Phú, Bình Phú, Hiệp Đức, Ngũ Hiệp, Long Tiên, Mỹ Thành, Thạnh Phú.	Phường Nhị Quý, tỉnh Đồng Tháp
103	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Thanh Hưng, An Hữu, Mỹ Lợi, Mỹ Đức Tây, Mỹ Thiện, Hậu Mỹ, Hội Cư, Cái Bè.	Xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp
104	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp	Đối với 02 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Cao Lãnh, Mỹ Ngãi.	Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
105	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Mỹ An Hưng, Tân Khánh Trung, Lấp Vò, Lai Vung, Hòa Long, Phong Hòa, Tân Dương.	Xã Hoà Long, tỉnh Đồng Tháp
106	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Sa Đéc, Phú Hữu, Tân Nhuận Đông, Tân Phú Trung.	Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
107	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Phong Mỹ, Ba Sao, Mỹ Thọ, Bình Hàng Trung, Mỹ Hiệp, Mỹ Trà.	Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp
108	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Tháp Mười, Thanh Mỹ, Mỹ Quý, Đốc Bình Kiều, Trường Xuân, Phương Thịnh.	Xã Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
109	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: An Hòa, Tam Nông, Phú Thọ, Tràm Chim, Phú Cường, An Long, Thanh Bình, Tân Thạnh, Bình Thành, Tân Long.	Xã Tràm Chim, tỉnh Đồng Tháp
110	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp: Tân Hồng, Tân Thành, Tân Hộ Cơ, An Phước, An Bình, Hồng Ngự, Thường Lạc, Thường Phước, Long Khánh, Long Phú Thuận.	Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp
11. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Gia Lai (14 đơn vị)			
111	Viện kiểm sát nhân dân	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc	Phường Quy Nhơn,

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
	khu vực 1 - Gia Lai	tỉnh Gia Lai: Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Nhơn Châu.	tỉnh Gia Lai
112	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Bình Định, An Nhơn, An Nhơn Đông, An Nhơn Nam, An Nhơn Bắc, An Nhơn Tây, Tuy Phước, Tuy Phước Đông, Tuy Phước Tây, Tuy Phước Bắc, Vân Canh, Canh Vinh, Canh Liên.	Xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai
113	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Gia Lai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Phù Cát, Xuân An, Ngô Mỹ, Cát Tiến, Đề Gi, Hòa Hội, Hội Sơn, Phù Mỹ, An Lương, Bình Dương, Phù Mỹ Đông, Phù Mỹ Tây, Phù Mỹ Nam, Phù Mỹ Bắc.	Xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai
114	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Tây Sơn, Bình Khê, Bình Phú, Bình Hiệp, Bình An, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Quang, Vĩnh Sơn.	Xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai
115	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Gia Lai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Hoài Ân, Ân Tường, Kim Sơn, Vạn Đức, Ân Hảo, An Hòa, An Lão, An Vinh, An Toàn.	Xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai
116	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Tam Quan, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Tây, Hoài Nhơn Nam, Hoài Nhơn Bắc.	Phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai
117	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Pleiku, Hội Phú, Thống Nhất, Diên Hồng, An Phú, Biển Hồ, Gào.	Phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai
118	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Chư Prông, Bàu Cạn, Ia Boong, Ia Lâu, Ia Pia, Ia Tôr, Đức Cơ, Ia Dok, Ia Krêl, Ia Púch, Ia Mơ, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom.	Xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai
119	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Gia Lai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Ia Ly, Chư Păh, Ia Khur, Ia Phí, Ia Grai, Ia Krái, Ia Hrun, Ia Chia, Ia O.	Xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai
120	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Đak Đoa, Kon Gang, Ia Băng, KĐang, Đak Somei, Mang Yang, Lơ Pang, Kon Chiêng, Hra, Ayun.	Xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
121	Viện kiểm sát nhân dân	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc	Xã Chư Pưh, tỉnh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
	khu vực 11 - Gia Lai	tỉnh Gia Lai: Chư Sê, Bờ Ngoong, Ia Ko, Al Bá, Chư Puh, Ia Le, Ia Hnú.	Gia Lai
122	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Ayun Pa, Ia Rbol, Ia Sao, Phú Thiện, Chư A Thai, Ia Hiao, Pờ Tó, Ia Pa, Ia Tul, Phú Túc, Ia Dreh, Ia Rsai, Uar.	Phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
123	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: An Khê, An Bình, Cửu An, Đak Pơ, Ya Hội, Kông Chro, Ya Ma, Chư Krey, SRó, Đăk Song, Chơ Long.	Phường An Khê, tỉnh Gia Lai
124	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Gia Lai	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai: Kbang, Kông Bơ La, Tơ Tung, Sơn Lang, Đak Rong, Krong.	Xã Kbang, tỉnh Gia Lai
12. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại thành phố Hà Nội (12 đơn vị)			
125	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Hoàn Kiếm, Cửa Nam, Ba Đình, Ngọc Hà, Giảng Võ, Hồng Hà, Tây Hồ, Phú Thượng.	Phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội
126	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Đống Đa, Kim Liên, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Láng, Ô Chợ Dừa, Thanh Xuân, Khương Đình, Phương Liệt.	Phường Đống Đa, thành phố Hà Nội
127	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Hai Bà Trưng, Vĩnh Tuy, Bạch Mai, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Vĩnh Hưng, Tương Mai, Định Công, Hoàng Liệt, Yên Sở.	Phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
128	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Cầu Giấy, Nghĩa Đô, Yên Hòa, Tây Tựu, Phú Diễn, Xuân Đình, Đông Ngạc, Thượng Cát, Từ Liêm, Xuân Phương, Tây Mỗ, Đại Mỗ.	Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
129	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Long Biên, Bồ Đề, Việt Hưng, Phúc Lợi, Gia Lâm, Thuận An, Bát Tràng, Phú Đồng.	Xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội
130	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Hà Đông, Dương Nội, Yên Nghĩa, Phú Lương, Kiến Hưng, Thanh Oai, Bình Minh, Tam Hưng, Dân Hòa, Chương Mỹ, Phú	Phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Nghĩa, Xuân Mai, Trần Phú, Hòa Phú, Quảng Bị.	
131	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Thư Lâm, Đông Anh, Phúc Thịnh, Thiên Lộc, Vĩnh Thanh, Mê Linh, Yên Lãng, Tiến Thắng, Quang Minh, Sóc Sơn, Đa Phúc, Nội Bài, Trung Giã, Kim Anh.	Xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội
132	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Hoài Đức, Dương Hòa, Sơn Đồng, An Khánh, Đan Phượng, Ô Diên, Liên Minh.	Xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội
133	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Minh Châu, Quảng Oai, Vật Lại, Cổ Đô, Bất Bạt, Suối Hai, Ba Vì, Yên Bài, Sơn Tây, Tùng Thiện, Đoài Phương, Phúc Thọ, Phúc Lộc, Hát Môn.	Phường Sơn Tây, thành phố Hà Nội
134	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hà Nội	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Thạch Thất, Hạ Bằng, Tây Phương, Hòa Lạc, Yên Xuân, Quốc Oai, Hưng Đạo, Kiều Phú, Phú Cát.	Xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội
135	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Thanh Trì, Đại Thanh, Nam Phú, Ngọc Hồi, Thanh Liệt, Thượng Phúc, Thường Tín, Chương Dương, Hồng Vân, Phú Xuyên.	Xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội
136	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội: Phượng Dực, Chuyên Mỹ, Đại Xuyên, Vân Đình, Ứng Thiên, Hòa Xá, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Hồng Sơn, Phúc Sơn, Hương Sơn.	Xã Vân Đình, thành phố Hà Nội
13. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Hà Tĩnh (05 đơn vị)			
137	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh	Đối với 22 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Cẩm Xuyên, Thiên Cẩm, Cẩm Duệ, Cẩm Hưng, Cẩm Lạc, Cẩm Trung, Yên Hòa, Thành Sen, Trần Phú, Hà Huy Tập, Thạch Lạc, Đồng Tiến, Thạch Khê, Cẩm Bình, Thạch Hà, Toàn Lưu, Việt Xuyên, Đông Kinh, Thạch Xuân, Lộc Hà, Hồng Lộc,	Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Mai Phụ.	
138	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Tĩnh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Sông Trí, Hải Ninh, Hoàng Sơn, Vũng Áng, Kỳ Xuân, Kỳ Anh, Kỳ Hoa, Kỳ Văn, Kỳ Khang, Kỳ Lạc, Kỳ Thượng.	Xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
139	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Can Lộc, Tùng Lộc, Gia Hanh, Trường Lưu, Xuân Lộc, Đồng Lộc, Bắc Hồng Lĩnh, Nam Hồng Lĩnh, Tiên Điền, Nghi Xuân, Cổ Đạm, Đan Hải, Đức Thọ, Đức Quang, Đức Đồng, Đức Thịnh, Đức Minh.	Phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
140	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Hương Khê, Hương Phố, Hương Đô, Hà Linh, Hương Bình, Phúc Trạch, Hương Xuân.	Xã Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
141	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Tĩnh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh: Hương Sơn, Sơn Tây, Tứ Mỹ, Sơn Giang, Sơn Tiến, Sơn Hồng, Kim Hoa, Vũ Quang, Mai Hoa, Thượng Đức, Sơn Kim 1, Sơn Kim 2.	Xã Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
14. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại thành phố Hải Phòng (13 đơn vị)			
142	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Thủy Nguyên, Thiên Hương, Hoà Bình, Nam Triệu, Bạch Đằng, Lưu Kiếm, Lê Ích Mộc, Việt Khê.	Phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
143	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: An Dương, An Hải, An Phong, An Hưng, An Khánh, An Quang, An Trường, An Lão.	Phường An Dương, thành phố Hải Phòng
144	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Hồng Bàng, Hồng An, Ngô Quyền, Gia Viên.	Phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng
145	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Hải An, Đông Hải, Cát Hải, Bạch Long Vĩ.	Phường Hải An, thành phố Hải Phòng
146	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Lê Chân, An Biên, Kiến An, Phù Liễn.	Phường An Biên, thành phố Hải Phòng
147	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Nam Đồ Sơn, Đồ Sơn, Hưng Đạo, Dương Kinh, Kiến	Xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Thụy, Kiến Minh, Kiến Hải, Kiến Hưng, Nghi Dương.	
148	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Quyết Thắng, Tiên Lãng, Tân Minh, Tiên Minh, Chấn Hưng, Hùng Thắng, Vĩnh Bảo, Nguyễn Bình Khiêm, Vĩnh Am, Vĩnh Hải, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thuận.	Xã Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
149	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Hải Dương, Lê Thanh Nghị, Thành Đông, Nam Đồng, Tân Hưng, Thạch Khôi, Ái Quốc, Thanh Hà, Hà Tây, Hà Bắc, Hà Nam, Hà Đông.	Phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng
150	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Chu Văn An, Chí Linh, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông, Lê Đại Hành, Nam Sách, Thái Tân, Hợp Tiến, Trần Phú, An Phú.	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng
151	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Kinh Môn, Nguyễn Đại Năng, Trần Liễu, Bắc An Phụ, Phạm Sư Mạnh, Nhị Chiểu, Nam An Phụ, Phú Thái, Lai Khê, An Thành, Kim Thành.	Phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng
152	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Gia Lộc, Yết Kiêu, Gia Phúc, Trường Tân, Tứ Kỳ, Tân Kỳ, Đại Sơn, Chí Minh, Lạc Phượng, Nguyên Giáp.	Xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng
153	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Việt Hòa, Cẩm Giang, Tuệ Tĩnh, Mao Điền, Cẩm Giàng, Kê Sặt, Bình Giang, Đường An, Thượng Hồng, Tứ Minh.	Phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng
154	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng: Ninh Giang, Vĩnh Lại, Khúc Thừa Dụ, Tân An, Hồng Châu, Thanh Miện, Bắc Thanh Miện, Hải Hưng, Nguyễn Lương Bằng, Nam Thanh Miện.	Xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng
15. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại Thành phố Hồ Chí Minh (19 đơn vị)			
155	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Sài Gòn, Tân Định, Bến Thành, Cầu Ông Lãnh, Bàn Cờ, Xuân Hòa, Nhiều Lộc, Xóm Chiếu, Khánh Hội, Vĩnh Hội.	Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
156	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Hiệp Bình, Thủ Đức, Tam Bình, Linh Xuân, Tăng Nhơn Phú, Long Bình, Long Phước, Long Trường, Cát Lái, Bình Trưng, Phước Long, An Khánh.	Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
157	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Chợ Quán, An Đông, Chợ Lớn, Bình Tây, Bình Tiên, Bình Phú, Phú Lâm, Minh Phụng, Bình Thới, Hòa Bình, Phú Thọ.	Phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh
158	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Diên Hồng, Vườn Lài, Hòa Hưng, Tân Sơn Hòa, Tân Sơn Nhất, Tân Hòa, Bảy Hiền, Tân Bình, Tân Sơn.	Phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
159	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Gia Định, Bình Thạnh, Bình Lợi Trung, Thạnh Mỹ Tây, Bình Quới, Đức Nhuận, Cầu Kiệu, Phú Nhuận.	Phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
160	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Tân Thuận, Phú Thuận, Tân Mỹ, Tân Hưng, Bình Khánh, An Thới Đông, Cấn Giời, Nhà Bè, Hiệp Phước, Thạnh An.	Phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
161	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Đông Hưng Thuận, Trung Mỹ Tây, Tân Thới Hiệp, Thới An, An Phú Đông, Hạnh Thông, An Nhơn, Gò Vấp, An Hội Đông, Thông Tây Hội, An Hội Tây.	Phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
162	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Củ Chi, Tân An Hội, Thái Mỹ, An Nhơn Tây, Nhuận Đức, Phú Hòa Đông, Bình Mỹ, Đông Thạnh, Hóc Môn, Xuân Thới Sơn, Bà Điểm.	Xã Tân An Hội, thành phố Hồ Chí Minh
163	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: An Lạc, Tân Tạo, Bình Tân, Bình Trị Đông, Bình Hưng Hòa, Tây Thạnh, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hòa, Tân Phú, Phú Thạnh.	Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
164	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Chánh Hưng, Phú Định, Bình Đông, Vĩnh Lộc, Tân Vĩnh Lộc, Bình Lợi, Tân Nhựt, Bình	Xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Chánh, Hưng Long, Bình Hưng.	
165	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Vũng Tàu, Tam Thắt, Rạch Dừa, Phước Thắng, Côn Đảo, Long Sơn.	Phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh
166	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Rịa, Long Hương, Phú Mỹ, Tam Long, Tân Thành, Tân Phước, Tân Hải, Châu Pha.	Phường Bà Rịa, thành phố Hồ Chí Minh
167	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Phước Hải, Long Hải, Đất Đỏ, Long Điền.	Xã Đất Đỏ, thành phố Hồ Chí Minh
168	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Ngãi Giao, Bình Giã, Kim Long, Châu Đức, Xuân Sơn, Nghĩa Thành, Hồ Tràm, Xuyên Mộc, Hòa Hội, Bàu Lâm, Hòa Hiệp, Bình Châu.	Xã Ngãi Giao, thành phố Hồ Chí Minh
169	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Bình Dương, Chánh Hiệp, Thủ Dầu Một, Phú Lợi, Phú An.	Phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh
170	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Đông Hòa, Dĩ An, Thuận An, Thuận Giao, Bình Hòa, Lái Thiêu, An Phú, Tân Đông Hiệp.	Phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh
171	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Vĩnh Tân, Bình Cơ, Tân Uyên, Tân Hiệp, Tân Khánh, Bắc Tân Uyên, Thường Tân.	Phường Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh
172	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: Hòa Lợi, Tây Nam, Chánh Phú Hòa, Minh Thạnh, Long Hòa, Dầu Tiếng, Thanh An, Thới Hòa, Bến Cát, Long Nguyên.	Phường Bến Cát, thành phố Hồ Chí Minh
173	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh: An Long, Phước Thành, Phước Hòa, Phú Giáo, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng.	Xã Bàu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh
16. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại thành phố Huế (04 đơn vị)			
174	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Huế: Thuận An, Mỹ Thượng, Vỹ Dạ, Thuận Hóa, An Cựu, Thủy Xuân, Phú Vinh, Phú Hồ, Phú Vang, Dương Nỗ, Thanh Thủy.	Phường Thuận Hóa, thành phố Huế
175	Viện kiểm sát nhân dân	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc	Phường Phú Xuân,

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
	khu vực 2 - Huế	thành phố Huế: Hóa Châu, Kim Long, Hương An, Phú Xuân, Phong Quảng, Đan Điền, Quảng Điền.	thành phố Huế
176	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Huế: Hương Trà, Kim Trà, Phong Điền, Phong Thái, Phong Dinh, Phong Phú, Bình Điền, A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5.	Phường Hương Trà, thành phố Huế
177	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Huế: Hương Thủy, Phú Bài, Vinh Lộc, Hưng Lộc, Lộc An, Phú Lộc, Chân Mây - Lăng Cô, Long Quảng, Nam Đông, Khe Tre.	Xã Phú Lộc, thành phố Huế
17. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Hưng Yên (08 đơn vị)			
178	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Phố Hiến, Sơn Nam, Hồng Châu, Tân Hưng, Hoàng Hoa Thám, Tiên Lữ, Tiên Hoa, Quang Hưng, Đoàn Đào, Tiên Tiến, Tổng Trân, Ân Thi, Xuân Trúc, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Trãi, Hồng Quang.	Xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên
179	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Mỹ Hào, Đường Hào, Thượng Hồng, Yên Mỹ, Việt Yên, Hoàn Long, Nguyễn Văn Linh.	Phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
180	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Lương Bằng, Nghĩa Dân, Hiệp Cường, Đức Hợp, Khoái Châu, Triệu Việt Vương, Việt Tiến, Chí Minh, Châu Ninh.	Xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên
181	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Như Quỳnh, Lạc Đạo, Đại Đồng, Nghĩa Trụ, Phụng Công, Văn Giang, Mỹ Sở.	Xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
182	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Thái Bình, Trần Lãm, Trần Hưng Đạo, Trà Lý, Vũ Phúc, Vũ Thư, Thư Trì, Tân Thuận, Thư Vũ, Vũ Tiên, Vạn Xuân.	Phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên
183	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Tiền Hải, Tây Tiền Hải, Ái Quốc, Đồng Châu, Đông Tiền Hải, Nam Cường, Hưng Phú, Nam Tiền Hải, Lê Lợi, Kiến Xương, Quang Lịch, Vũ Quý, Bình Thanh, Bình Định, Hồng Vũ, Bình Nguyên, Trà Giang.	Xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
184	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên	Đối với 20 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Thái Thụy, Đông Thụy Anh, Bắc Thụy Anh, Thụy Anh, Nam Thụy Anh, Bắc Thái Ninh, Thái Ninh, Đông Thái Ninh, Nam Thái Ninh, Tây Thái Ninh, Tây Thụy Anh, Đông Hưng, Bắc Tiên Hưng, Đông Tiên Hưng, Nam Đông Hưng, Bắc Đông Quan, Bắc Đông Hưng, Đông Quan, Nam Tiên Hưng, Tiên Hưng.	Xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên
185	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên: Quỳnh Phụ, Minh Thọ, Nguyễn Du, Quỳnh An, Ngọc Lâm, Đồng Bằng, A Sào, Phụ Dực, Tân Tiến, Hưng Hà, Tiên La, Lê Quý Đôn, Hồng Minh, Thần Khê, Diên Hà, Ngự Thiên, Long Hưng.	Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên
18. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Khánh Hòa (08 đơn vị)			
186	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Nha Trang, Bắc Nha Trang, Tây Nha Trang, Nam Nha Trang, Trường Sa.	Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
187	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Bắc Cam Ranh, Cam Ranh, Cam Linh, Ba Ngòi, Nam Cam Ranh, Cam Lâm, Suối Dầu, Cam Hiệp, Cam An, Khánh Sơn, Tây Khánh Sơn, Đông Khánh Sơn.	Phường Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
188	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền, Diên Lâm, Diên Thọ, Suối Hiệp, Bắc Khánh Vĩnh, Trung Khánh Vĩnh, Tây Khánh Vĩnh, Nam Khánh Vĩnh, Khánh Vĩnh.	Xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
189	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Bắc Ninh Hòa, Ninh Hòa, Tân Định, Đông Ninh Hòa, Hòa Thắng, Nam Ninh Hòa, Tây Ninh Hòa, Hòa Trí, Đại Lãnh, Tu Bông, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Vạn Hưng.	Phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
190	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Phan Rang, Đông Hải, Bảo An, Đô Vinh.	Phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa
191	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Khánh Hòa	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Ninh Hải, Xuân Hải, Vĩnh Hải, Thuận Bắc, Công Hải, Ninh Chữ.	Phường Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa
192	Viện kiểm sát nhân dân	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc	Xã Ninh Sơn, tỉnh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
	khu vực 7 - Khánh Hòa	tỉnh Khánh Hòa: Ninh Sơn, Lâm Sơn, Anh Dũng, Mỹ Sơn, Bắc Ái Đông, Bắc Ái, Bắc Ái Tây.	Khánh Hòa
193	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa: Ninh Phước, Phước Hữu, Phước Hậu, Thuận Nam, Cà Ná, Phước Hà, Phước Dinh.	Xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa
19. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Lai Châu (04 đơn vị)			
194	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu: Bình Lư, Tả Lèng, Khun Há, Tân Phong, Đoàn Kết, Pu Sam Cáp.	Phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu
195	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu: Bản Bo, Mường Kim, Khoen On, Than Uyên, Mường Than, Pắc Ta, Nậm Sỏ, Tân Uyên, Mường Khoa, Nậm Cuối, Nậm Mạ.	Xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
196	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu: Sin Suối Hồ, Phong Thổ, Si Lở Lầu, Dào San, Khổng Lào, Tủa Sín Chải, Sìn Hồ, Hồng Thu, Nậm Tăm, Lê Lợi, Pa Tần.	Xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
197	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu: Nậm Hàng, Mường Mô, Hua Bum, Bum Nưa, Bum Tở, Mường Tè, Thu Lũm, Pa Ủ, Tả Tổng, Mù Cỏ.	Xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu
20. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Lạng Sơn (05 đơn vị)			
198	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Đồng Đăng, Cao Lộc, Công Sơn, Ba Sơn, Tam Thanh, Lương Văn Tri, Kỳ Lừa, Đông Kinh, Tân Đoàn, Khánh Khê.	Phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
199	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Thất Khê, Đoàn Kết, Tân Tiến, Trảng Định, Quốc Khánh, Kháng Chiến, Quốc Việt, Na Sầm, Văn Lãng, Hội Hoan, Thụy Hùng, Hoàng Văn Thụ.	Xã Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn
200	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn	Đối với 18 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Bình Gia, Tân Văn, Hồng Phong, Hoa Thám, Quý Hòa, Thiện Hòa, Thiện Thuật, Thiện Long, Bắc Sơn, Hưng Vũ, Vũ Lãng, Nhất Hòa,	Xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Vũ Lễ, Tân Tri, Văn Quan, Diêm He, Tri Lễ, Yên Phúc.	
201	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Hữu Lũng, Tuấn Sơn, Tân Thành, Vân Nam, Thiện Tân, Yên Bình, Hữu Liên, Cai Kinh, Chi Lăng, Nhân Lý, Chiến Thắng, Quan Sơn, Bằng Mạc, Vạn Linh.	Xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
202	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn: Lộc Bình, Mẫu Sơn, Na Dương, Lợi Bắc, Thống Nhất, Xuân Dương, Khuất Xá, Đình Lập, Châu Sơn, Kiên Mộc, Thái Bình.	Xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
21. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Lào Cai (09 đơn vị)			
203	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Văn Phú, Yên Bái, Nam Cường, Âu Lâu.	Phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
204	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lào Cai	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Lâm Thượng, Lục Yên, Tân Lĩnh, Khánh Hòa, Phúc Lợi, Mường Lai, Cẩm Nhân, Yên Thành, Thác Bà, Yên Bình, Bảo Ái.	Xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai
205	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lào Cai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Phong Dụ Hạ, Châu Quế, Lâm Giang, Đông Cuông, Tân Hợp, Mậu A, Xuân Ái, Mỏ Vàng, Trấn Yên, Hưng Khánh, Lương Thịnh, Việt Hồng, Quy Mông, Phong Dụ Thượng.	Xã Mậu A, tỉnh Lào Cai
206	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Khao Mang, Mù Cang Chải, Púng Luông, Tú Lệ, Gia Hội, Sơn Lương, Văn Chấn, Thượng Bằng La, Chấn Thịnh, Nghĩa Tâm, Chế Tạo, Nậm Có, Lao Chải, Cát Thịnh.	Xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai
207	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lào Cai	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Trạm Tấu, Hạnh Phúc, Phình Hồ, Nghĩa Lộ, Trung Tâm, Cầu Thia, Tà Xi Láng, Liên Sơn.	Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai
208	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Phong Hải, Xuân Quang, Bảo Thắng, Tăng Loỏng, Gia Phú, Cam Đường, Lào Cai, Cốc San, Hợp Thành.	Phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai
209	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Mường Hum, Dền Sáng, Y	Phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Tý, A Mú Sung, Trịnh Tường, Bản Xèo, Bát Xát, Mường Bo, Bản Hồ, Sa Pa, Tả Phìn, Tả Van, Ngũ Chỉ Sơn.	
210	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Bảo Yên, Nghĩa Đô, Thượng Hà, Xuân Hòa, Phúc Khánh, Bảo Hà, Võ Lao, Khánh Yên, Văn Bàn, Dương Quý, Chiềng Ken, Minh Lương, Nậm Chày, Nậm Xé.	Xã Văn Bàn, tỉnh Lào Cai
211	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lào Cai	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Cốc Lầu, Bảo Nhai, Bản Liền, Bắc Hà, Tả Củ Tỷ, Lũng Phình, Pha Long, Mường Khương, Bản Lầu, Cao Sơn, Si Ma Cai, Sín Chéng.	Xã Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
22. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Lâm Đồng (17 đơn vị)			
212	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Xuân Hương - Đà Lạt, Cam Ly - Đà Lạt, Lâm Viên - Đà Lạt, Xuân Trường - Đà Lạt, Lang Biang - Đà Lạt, Lạc Dương.	Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
213	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Đơn Dương, Ka Đô, Quảng Lập, D'Ran, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Tân Hội, Tà Hine, Tà Năng, Ninh Gia.	Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
214	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Đình Văn Lâm Hà, Phú Sơn Lâm Hà, Nam Hà Lâm Hà, Nam Ban Lâm Hà, Tân Hà Lâm Hà, Phúc Thọ Lâm Hà, Đam Rông 1, Đam Rông 2, Đam Rông 3, Đam Rông 4.	Xã Đình Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
215	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Phường 1 Bảo Lộc, Phường 2 Bảo Lộc, Phường 3 Bảo Lộc, B' Lao, Di Linh, Hòa Ninh, Hòa Bắc, Đình Trang Thượng, Bảo Thuận, Sơn Điền, Gia Hiệp, Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 2, Bảo Lâm 3, Bảo Lâm 4, Bảo Lâm 5.	Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
216	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Đạ Huoai, Đạ Huoai 2, Đạ Huoai 3, Đạ Tẻh, Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh 3, Cát Tiên, Cát Tiên 2, Cát Tiên 3.	Xã Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng
217	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Bắc Gia Nghĩa, Nam Gia Nghĩa, Đông Gia Nghĩa, Tà Đùng, Quảng	Phường Nam Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Khê, Quảng Sơn, Quảng Hòa.	
218	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Quảng Tân, Tuy Đức, Kiến Đức, Nhân Cơ, Quảng Tín, Quảng Trục.	Xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng
219	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Thuận An, Đức Lập, Đăk Mil, Đăk Săk, Đăk Song, Đức An, Thuận Hạnh, Trường Xuân.	Xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng
220	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Đăk Wil, Nam Dong, Cư Jút, Nam Đà, Krông Nô, Nâm Nung, Quảng Phú.	Xã Cư Jut, tỉnh Lâm Đồng
221	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Mũi Né, Phú Thủy, Phan Thiết, Tiến Thành, Phú Quý, Bình Thuận.	Phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng
222	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Tuyên Quang, Hàm Thạnh, Hàm Kiệm, Tân Thành, Hàm Thuận Nam, Tân Lập.	Xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng
223	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Hàm Thắng, Đông Giang, La Dạ, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận, Hồng Sơn, Hàm Liêm.	Xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng
224	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Bắc Bình, Hồng Thái, Hải Ninh, Phan Sơn, Sông Lũy, Lương Sơn, Hòa Thắng.	Xã Bắc Bình, tỉnh Lâm Đồng
225	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Lâm Đồng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Vĩnh Hào, Liên Hương, Tuy Phong, Phan Rí Cửa.	Xã Liên Hương, tỉnh Lâm Đồng
226	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: La Gi, Phước Hội, Tân Hải, Tân Minh, Hàm Tân, Sơn Mỹ.	Phường La Gi, tỉnh Lâm Đồng
227	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Bắc Ruộng, Nghị Đức, Đồng Kho, Tánh Linh, Suối Kiết.	Xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng
228	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Lâm Đồng	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng: Nam Thành, Đức Linh, Hoài Đức, Trà Tân.	Xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng
23. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Nghệ An (12 đơn vị)			
229	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Trường Vinh, Thành Vinh, Vinh Hưng, Vinh Phú, Vinh Lộc, Cửa Lò.	Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
230	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Hưng Nguyên, Yên Trung, Hưng Nguyên Nam, Lam Thành, Nghi Lộc, Phúc Lộc, Đông Lộc, Trung Lộc, Thần Lĩnh, Hải Lộc, Văn Kiều.	Xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
231	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Diễn Châu, Đức Châu, Quảng Châu, Hải Châu, Tân Châu, An Châu, Minh Châu, Hùng Châu.	Xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
232	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Hoàng Mai, Tân Mai, Quỳnh Mai, Quỳnh Lưu, Quỳnh Vãn, Quỳnh Anh, Quỳnh Tam, Quỳnh Phú, Quỳnh Sơn, Quỳnh Thắng.	Phường Tân Mai, tỉnh Nghệ An
233	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Vạn An, Nam Đàn, Đại Huệ, Thiên Nhân, Kim Liên, Cát Ngạn, Tam Đồng, Hạnh Lâm, Sơn Lâm, Hoa Quân, Kim Bảng, Bích Hào, Đại Đồng, Xuân Lâm.	Xã Vạn An, tỉnh Nghệ An
234	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Yên Thành, Quan Thành, Hợp Minh, Vân Tụ, Vân Du, Quang Đồng, Giai Lạc, Bình Minh, Đông Thành.	Xã Yên Thành, tỉnh Nghệ An
235	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Nghệ An	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Đô Lương, Bạch Ngọc, Văn Hiến, Bạch Hà, Thuần Trung, Lương Sơn, Tân Kỳ, Tân Phú, Tân An, Nghĩa Đồng, Giai Xuân, Nghĩa Hành, Tiên Đồng.	Xã Đô Lương, tỉnh Nghệ An
236	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Nghĩa Đàn, Nghĩa Thọ, Nghĩa Lâm, Nghĩa Mai, Nghĩa Hưng, Nghĩa Khánh, Nghĩa Lộc, Thái Hòa, Tây Hiếu, Đông Hiếu.	Phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
237	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Anh Sơn, Yên Xuân, Nhân Hòa, Anh Sơn Đông, Vĩnh Tường, Thành Bình Thọ, Con Cuông, Môn Sơn, Mậu Thạch, Cam Phục, Châu Khê, Bình Chuẩn.	Xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
238	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Quế Phong, Tiên Phong, Tri Lễ, Mường Quàng, Thông Thụ, Quỳ Châu, Châu Tiến, Hùng Chân, Châu Bình, Quỳ	Xã Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Hợp, Tam Hợp, Châu Lộc, Châu Hồng, Mường Ham, Mường Chông, Minh Hợp.	
239	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Nghệ An	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Tam Quang, Tam Thái, Tương Dương, Lũng Minh, Yên Na, Yên Hòa, Nga My, Hữu Khuông, Nhân Mai.	Xã Tương Dương, tỉnh Nghệ An
240	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An: Mường Xén, Hữu Kiệm, Nậm Cắn, Chiêu Lưu, Na Loi, Mường Típ, Na Ngoi, Mỹ Lý, Bắc Lý, Keng Đu, Huồi Tụ, Mường Lống.	Xã Mường Xén, tỉnh Nghệ An
24. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Ninh Bình (11 đơn vị)			
241	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình	Đối với 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Tây Hoa Lư, Hoa Lư, Nam Hoa Lư.	Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
242	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Tam Điệp, Yên Sơn, Trung Sơn, Yên Thắng, Yên Mô, Yên Từ, Yên Mạc, Đồng Thái.	Phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
243	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Ninh Bình	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Gia Viễn, Đại Hoàng, Gia Hưng, Gia Phong, Gia Vân, Gia Trấn, Nho Quan, Gia Lâm, Gia Tường, Phú Sơn, Cúc Phương, Phú Long, Thanh Sơn, Quỳnh Lưu.	Xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
244	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Yên Khánh, Khánh Nhạc, Khánh Thiện, Khánh Hội, Khánh Trung, Đông Hoa Lư, Chát Bình, Kim Sơn, Quang Thiện, Phát Diệm, Lai Thành, Định Hóa, Bình Minh, Kim Đông.	Xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình
245	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Liêm Hà, Tân Thanh, Thanh Bình, Thanh Lâm, Thanh Liêm, Hà Nam, Phù Lý, Phù Vân, Châu Sơn, Liêm Tuyên, Lê Hồ, Nguyễn Úy, Lý Thường Kiệt, Kim Thanh, Tam Chúc, Kim Bảng.	Phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
246	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Duy Tiên, Duy Tân, Đồng Văn, Duy Hà, Tiên Sơn, Nam Lý, Nhân Hà, Trần Thương, Vĩnh Trại, Bắc Lý, Nam Xang, Lý Nhân, Bình Giang, Bình Sơn, Bình An, Bình Mỹ, Bình Lục.	Phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình
247	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Nam Định, Thiên Trường, Đông A, Mỹ Lộc, Thành Nam, Trường Thi.	Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
248	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Phong Doanh, Tân Minh, Vũ Dương, Vạn Thắng, Yên Cường, Yên Đồng, Ý Yên, Liên Minh, Vụ Bản, Hiền Khánh, Minh Tân.	Xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình
249	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Vị Khê, Hồng Quang, Ninh Cường, Minh Thái, Quang Hưng, Trục Ninh, Cát Thành, Ninh Giang, Cổ Lễ, Nam Hồng, Nam Ninh, Nam Đồng, Nam Minh, Nam Trục.	Xã Nam Trục, tỉnh Ninh Bình
250	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Xuân Trường, Xuân Hưng, Xuân Giang, Xuân Hồng, Giao Minh, Giao Hòa, Giao Thủy, Giao Phúc, Giao Hưng, Giao Bình, Giao Ninh.	Xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình
251	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình: Hải Hậu, Hải Anh, Hải Tiến, Hải Hưng, Hải An, Hải Quang, Hải Xuân, Hải Thịnh, Đồng Thịnh, Nghĩa Hưng, Nghĩa Sơn, Hồng Phong, Quý Nhất, Nghĩa Lâm, Rạng Đông.	Xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình
25. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Phú Thọ (17 đơn vị)			
252	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Việt Trì, Nông Trang, Thanh Miếu, Vân Phú, Hy Cương.	Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
253	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Lâm Thao, Xuân Lũng, Phùng Nguyên, Bản Nguyên, Phong Châu, Phú Thọ, Âu Cơ.	Phường Phong Châu, tỉnh Phú Thọ
254	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Phù Ninh, Dân Chủ, Phú	Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Mỹ, Trạm Thản, Bình Phú, Thanh Ba, Quảng Yên, Hoàng Cường, Đông Thành, Chí Tiên, Liên Minh.	
255	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Tam Nông, Thọ Văn, Vạn Xuân, Hiền Quan, Thanh Thủy, Đào Xá, Tu Vũ.	Xã Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
256	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Đoan Hùng, Tây Cốc, Chân Mộng, Chí Đám, Bằng Luân, Hạ Hòa, Đan Thượng, Yên Kỳ, Vĩnh Chân, Văn Lang, Hiền Lương.	Xã Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
257	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Yên Lập, Thượng Long, Sơn Lương, Xuân Viên, Minh Hòa, Trung Sơn, Vân Bán, Tiên Lương, Đồng Lương, Hùng Việt, Phú Khê, Cẩm Khê.	Xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
258	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Thanh Sơn, Võ Miếu, Văn Miếu, Cự Đồng, Hương Cản, Yên Sơn, Khả Cửu, Tân Sơn, Minh Đài, Lai Đồng, Thu Cúc, Xuân Đài, Long Cốc.	Xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
259	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Bình Xuyên, Xuân Lãng, Bình Nguyên, Bình Tuyền, Phúc Yên, Xuân Hòa.	Phường Phúc Yên, Tỉnh Phú Thọ
260	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Vĩnh Phúc, Vĩnh Yên, Tam Dương Bắc, Hoàng An, Hội Thịnh, Tam Dương, Đạo Trù, Đại Đình, Tam Đảo.	Phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ.
261	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Vĩnh Tường, Thổ Tang, Vĩnh Hưng, Vĩnh An, Vĩnh Phú, Vĩnh Thành, Yên Lạc, Tề Lỗ, Liên Châu, Tam Hồng, Nguyệt Đức.	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Phú Thọ.
262	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Tam Sơn, Sông Lô, Hải Lựu, Yên Lãng, Lập Thạch, Tiên Lữ, Thái Hòa, Liên Hòa, Hợp Lý, Sơn Đông.	Xã Lập Thạch, tỉnh Phú Thọ
263	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Thống Nhất, Tân Hòa, Kỳ Sơn, Hòa Bình, Thịnh Minh, Thung Nai, Mường Thàng, Cao Phong.	Phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
264	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Kim Bôi, Mường Động, Dũng Tiến, Hợp Kim, Nật Sơn, Lương Sơn, Cao Dương, Liên Sơn.	Xã Kim Bôi, tỉnh Phú Thọ
265	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Phú Thọ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Đà Bắc, Cao Sơn, Đức Nhân, Quy Đức, Tân Pheo, Tiên Phong.	Xã Đà Bắc, tỉnh Phú Thọ
266	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Lạc Sơn, Mường Vang, Đại Đồng, Ngọc Sơn, Nhân Nghĩa, Quyết Thắng, Thượng Cốc, Yên Phú, Tân Lạc, Mường Bi, Mường Hoa, Toàn Thắng, Vân Sơn.	Xã Yên Phú, tỉnh Phú Thọ
267	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Mai Châu, Bao La, Mai Hạ, Pà Cò, Tân Mai.	Xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ
268	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Phú Thọ	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ: Lạc Thủy, An Bình, An Nghĩa, Yên Thủy, Lạc Lương, Yên Trị.	Xã Lạc Thủy, tỉnh Phú Thọ
26. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Quảng Ngãi (11 đơn vị)			
269	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Lý Sơn, Nghĩa Lộ, Cẩm Thành, An Phú, Trương Quang Trọng, Tịnh Khê.	Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
270	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Bình Minh, Bình Chương, Bình Sơn, Vạn Tường, Đông Sơn, Trà Bồng, Đông Trà Bồng, Tây Trà, Thanh Bồng, Cà Đam, Tây Trà Bồng.	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
271	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Sơn Tây Hạ, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây, Sơn Kỳ, Sơn Thủy, Sơn Hà, Sơn Linh, Sơn Hạ, Thọ Phong, Sơn Tịnh, Ba Gia, Trường Giang.	Xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
272	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Long Phụng, Mỏ Cây, Mỏ Đức, Lân Phong, Trà Giang, Nghĩa Giang, Vệ Giang, Tư Nghĩa.	Xã Mỏ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
273	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Sơn Mai, Minh Long, Phước Giang, Thiện Tín, Đình Cương, Nghĩa Hành.	Xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
274	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Ba Xa, Đặng Thùy Trâm, Ba Động, Ba Vinh, Ba Tư, Ba Dinh, Ba Tô, Ba Vi, Sa Huỳnh, Khánh Cường, Đức Phổ, Nguyễn Nghiêm, Trà Câu.	Phường Đức Phổ, Quảng Ngãi
275	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Kon Tum, Đăk Cẩm, Đăk Bla, Ngọc Bay, Ia Chim, Đăk Rơ Wa.	Phường Đăk Cẩm, tỉnh, Quảng Ngãi
276	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Ngãi	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Sa Thầy, Sa Bình, Ya Ly, Ia Toi, Rờ Koi, Mô Rai, Ia Đal.	Xã Ia Toi, tỉnh Quảng Ngãi
277	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Quảng Ngãi	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Đăk Pxi, Đăk Mar, Đăk Ui, Ngọc Réo, Đăk Hà, Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Đào, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Măng Ri.	Xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi
278	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Quảng Ngãi	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Đăk Kôi, Kon Braih, Đăk Rve, Măng Đen, Măng Bút, Kon Plông.	Xã Măng Đen, Quảng Ngãi
279	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Quảng Ngãi	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi: Đăk Long, Đăk Môn, Đăk Pék, Đăk Plô, Ngọc Linh, Xốp, Dục Nông, Sa Loong, Bờ Y.	Xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
27. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Quảng Ninh (06 đơn vị)			
280	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Tuần Châu, Việt Hưng, Bãi Cháy, Hà Tu, Hà Lâm, Cao Xanh, Hồng Gai, Hạ Long, Hoàn Bò, Quảng La, Thống Nhất.	Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
281	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Yên Tử, Vàng Danh, Uông Bí, Đông Mai, Hiệp Hòa, Quảng Yên, Hà An, Phong Cốc, Liên Hòa.	Phường Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
282	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Cô Tô, Vân Đồn, Mông Dương, Quang Hanh, Cẩm Phả, Cửa Ông, Hải Hòa.	Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
283	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Hoành Mô, Lục Hồn, Bình Liêu, Đàm Hà, Quảng Tân, Ba Chẽ, Kỳ Thượng, Lương Minh, Hải Lạng, Đông Ngũ, Diên Xá, Tiên Yên.	Xã Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh
284	Viện kiểm sát nhân dân	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc	Phường Đông Triều,

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
	khu vực 5 - Quảng Ninh	tỉnh Quảng Ninh: An Sinh, Đông Triều, Bình Khê, Mạo Khê, Hoàng Quế.	tỉnh Quảng Ninh
285	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh: Quảng Hà, Đường Hoa, Quảng Đức, Hải Sơn, Hải Ninh, Vĩnh Thục, Móng Cái 1, Móng Cái 2, Móng Cái 3, Cái Chiên.	Phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh
28. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Quảng Trị (08 đơn vị)			
286	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Nam Trạch, Bồ Trạch, Hoàn Lão, Đông Trạch, Bắc Trạch, Phong Nha, Thượng Trạch, Đồng Sơn, Đồng Thuận, Đồng Hới.	Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
287	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Dân Hóa, Kim Điền, Kim Phú, Minh Hóa, Tân Thành, Tuyên Lâm, Tuyên Sơn, Đồng Lê, Tuyên Phú, Tuyên Bình, Tuyên Hóa.	Xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị
288	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Trị	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Nam Gianh, Nam Ba Đồn, Ba Đồn, Bắc Gianh, Tân Gianh, Trung Thuần, Quảng Trạch, Hòa Trạch, Phú Trạch.	Xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị
289	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Quảng Ninh, Ninh Châu, Trường Ninh, Trường Sơn, Lệ Thủy, Cam Hồng, Sen Ngư, Tân Mỹ, Trường Phú, Lệ Ninh, Kim Ngân.	Xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị
290	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị	Đối với 04 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Cam Lộ, Hiếu Giang, Đông Hà, Nam Đông Hà.	Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
291	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Nam Hải Lăng, Vĩnh Định, Hải Lăng, Mỹ Thủy, Diên Sanh, Nam Cửa Việt, Triệu Cơ, Triệu Bình, Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị.	Phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
292	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị: Hướng Hiệp, Ba Lòng, Đakrông, Tà Rụt, La Lay, A Dơi, Lìa, Lao Bảo, Tân Lập, Khe Sanh, Hướng Phùng, Hướng Lập.	Xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị
293	Viện kiểm sát nhân dân	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc	Xã Vĩnh Linh, tỉnh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
	khu vực 8 - Quảng Trị	tỉnh Quảng Trị: Cồn Cỏ, Bến Hải, Gio Linh, Cửa Việt, Cồn Tiên, Bến Quan, Vĩnh Thủy, Vĩnh Hoàng, Cửa Tùng, Vĩnh Linh.	Quảng Trị
29. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Sơn La (06 đơn vị)			
294	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Sơn La	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Tô Hiệu, Chiềng An, Chiềng Cơi, Chiềng Sinh, Mường La, Chiềng Lao, Mường Bú, Chiềng Hoa, Ngọc Chiến.	Phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La
295	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Quỳnh Nhai, Mường Chiên, Mường Giôn, Mường Sại, Thuận Châu, Chiềng La, Nậm Lầu, Muối Nọi, Mường Khiêng, Co Mạ, Bình Thuận, Mường É, Long Hẹ, Mường Bám.	Xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La
296	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Bó Sinh, Chiềng Khương, Mường Hung, Chiềng Khoong, Mường Lầm, Nậm Ty, Sông Mã, Huổi Một, Chiềng Sơ, Sốp Cộp, Púng Bính, Mường Lạn, Mường Lèo.	Xã Sông Mã, tỉnh Sơn La
297	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Yên Châu, Chiềng Hặc, Lóng Phiêng, Yên Sơn, Phiêng Khoài, Chiềng Mai, Mai Sơn, Phiêng Păn, Chiềng Mung, Phiêng Cầm, Mường Chanh, Tà Hộc, Chiềng Sung.	Xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La
298	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Bắc Yên, Tà Xùa, Tạ Khoa, Xím Vàng, Pắc Ngà, Chiềng Sại, Phù Yên, Gia Phù, Tường Hạ, Mường Cơi, Mường Bang, Tân Phong, Kim Bôn, Suối Tọ.	Xã Phù Yên, tỉnh Sơn La
299	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La: Mộc Châu, Mộc Sơn, Vân Sơn, Thảo Nguyên, Đoàn Kết, Lóng Sập, Chiềng Sơn, Tân Yên, Vân Hồ, Song Khũa, Tô Múa, Xuân Nha.	Phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La
30. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Tây Ninh (12 đơn vị)			
300	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Thủ Thừa, Mỹ An, Mỹ Thạnh, Tân Long, Long An, Tân An, Khánh Hậu.	Phường Long An, tỉnh Tây Ninh
301	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Hậu Thạnh, Nhơn Hòa Lập, Nhơn Ninh, Tân Thạnh, Bình Thành,	Xã Thạnh Hóa, tỉnh Tây Ninh.

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Thanh Phước, Thanh Hóa, Tân Tây, Mỹ Quý, Đông Thành, Đức Huệ.	
302	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: An Ninh, Hiệp Hòa, Hậu Nghĩa, Hòa Khánh, Đức Lập, Mỹ Hạnh, Đức Hòa.	Xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh.
303	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Thạnh Lợi, Bình Đức, Lương Hòa, Bến Lức, Mỹ Yên.	Xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh
304	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Vàm Cỏ, Tân Trụ, Nhựt Tảo, Thuận Mỹ, An Lục Long, Tầm Vu, Vĩnh Công.	Xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh.
305	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Long Cang, Rạch Kiến, Mỹ Lệ, Tân Lâm, Cần Đước, Long Hựu.	Xã Cần Đước, tỉnh Tây Ninh
306	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tây Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Phước Lý, Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Phước Vĩnh Tây, Tân Tập.	Xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh.
307	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tây Ninh	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Kiến Tường, Bình Hòa, Mộc Hóa.	Phường Kiến Tường, tỉnh Tây Ninh
308	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Khánh Hưng, Vĩnh Hưng, Tuyên Bình, Vĩnh Châu, Tân Hưng, Vĩnh Thạnh, Hưng Điền.	Xã Vĩnh Hưng, tỉnh Tây Ninh.
309	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Hảo Đước, Châu Thành, Ninh Điền, Hòa Hội, Phước Vinh, Thanh Điền, Hòa Thành, Long Hoa, Bình Minh, Tân Ninh.	Phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh
310	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Trà Vong, Thạnh Bình, Tân Biên, Tân Lập, Tân Hòa, Tân Thành, Tân Hội, Tân Phú, Tân Châu, Tân Đông, Dương Minh Châu, Cầu Khởi, Lộc Ninh, Truong Mít, Ninh Thạnh.	Xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
311	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh: Trảng Bàng, An Tịnh, Gò Dầu, Gia Lộc, Hưng Thuận, Phước Chỉ, Thạnh Đức, Phước Thạnh, Long Chử, Long Thuận, Bến Cầu.	Phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
31. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Thái Nguyên (09 đơn vị)			
312	Viện kiểm sát nhân dân	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc	Phường Phan Đình

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
	khu vực 1 - Thái Nguyên	tỉnh Thái Nguyên: Tân Khánh, Kha Sơn, Diềm Thụy, Tân Thành, Phú Bình, Tân Cương, Quan Triều, Quyết Thắng, Gia Sàng, Tích Lương, Linh Sơn, Phan Đình Phùng.	Phùng, tỉnh Thái Nguyên
313	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Phổ Yên, Vạn Xuân, Trung Thành, Phúc Thuận, Thành Công, Sông Công, Bá Xuyên, Bách Quang.	Phường Vạn Xuân, Tỉnh Thái Nguyên
314	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Đại Từ, Đức Lương, Phú Thịnh, La Bằng, Phú Lạc, An Khánh, Quân Chu, Vạn Phú, Phú Xuyên, Đại Phúc.	Xã Đại Phúc, Tỉnh Thái Nguyên
315	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Phú Lương, Vô Tranh, Yên Trạch, Hợp Thành, Định Hóa, Bình Yên, Trung Hội, Phượng Tiến, Phú Đình, Bình Thành, Kim Phượng, Lam Vỹ.	Xã Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên
316	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Đồng Hỷ, Quang Sơn, Trại Cau, Nam Hòa, Văn Hán, Văn Lăng, Võ Nai, Dân Tiến, Nghinh Tường, Thần Sa, La Hiên, Trảng Xá, Sảng Mộc.	Xã Đồng Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên
317	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Tân Kỳ, Thanh Mai, Thanh Thịnh, Chợ Mới, Bắc Kạn, Đức Xuân, Yên Bình.	Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên
318	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Phong Quang, Bạch Thông, Vĩnh Thông, Cẩm Giàng, Phú Thông, Nghĩa Tá, Yên Phong, Chợ Đồn, Yên Thịnh, Quảng Bạch, Nam Cường.	Xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên
319	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Hiệp Lực, Nà Phặc, Ngân Sơn, Bằng Vân, Văn Lang, Cường Lợi, Na Rì, Trần Phú, Côn Minh, Xuân Dương, Thượng Quan.	Xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên
320	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên: Bằng Thành, Nghiên Loan, Cao Minh, Ba Bể, Chợ Rã, Phúc Lộc, Thượng Minh, Đồng Phúc.	Xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
32. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Thanh Hóa (13 đơn vị)			
321	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang, Đông Sơn, Đông Tiến, Hàm Rồng, Nguyệt Viên.	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá
322	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Lưu Vệ, Quảng Yên, Quảng Ngọc, Quảng Ninh, Quảng Bình, Tiên Trang, Quảng Chính, Nông Cống, Thắng Lợi, Trung Chính, Trường Văn, Thăng Bình, Tượng Lĩnh, Công Chính.	Xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hoá
323	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Thiệu Hóa, Thiệu Quang, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Trung, Triệu Sơn, Thọ Bình, Thọ Ngọc, Thọ Phú, Hợp Tiến, An Nông, Tân Ninh, Đồng Tiến.	Xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá
324	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa	Đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn, Hoằng Hóa, Hoằng Tiến, Hoằng Thanh, Hoằng Lộc, Hoằng Châu, Hoằng Sơn, Hoằng Phú, Hoằng Giang.	Phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá
325	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Triệu Lộc, Đông Thành, Hậu Lộc, Hoa Lộc, Vạn Lộc, Nga Sơn, Nga Thắng, Hồ Vương, Tân Tiến, Nga An, Ba Đình.	Xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
326	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Lĩnh Toại, Hoạt Giang, Hà Long, Tống Sơn, Hà Trung, Quang Trung, Bim Sơn.	Phường Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá
327	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Vĩnh Lộc, Tây Đô, Biện Thượng, Kim Tân, Vân Du, Ngọc Trạo, Thạch Bình, Thành Vinh, Thạch Quảng.	Xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá
328	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Yên Định, Yên Trường, Yên Phú, Quý Lộc, Yên Ninh, Định Tân, Định Hòa, Thọ Xuân, Thọ Long, Xuân Hòa, Sao Vàng, Lam Sơn, Thọ Lập, Xuân Tín, Xuân Lập.	Xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá
329	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Mậu Lâm, Như Thanh,	Phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Yên Thọ, Thanh Kỳ, Trường Lâm, Các Sơn, Nghi Sơn, Trúc Lâm, Hải Bình, Đào Duy Từ, Tĩnh Gia, Hải Lĩnh, Tân Dân, Ngọc Sơn, Xuân Thái, Xuân Du.	
330	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa	Đối với 21 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Như Xuân, Thượng Ninh, Xuân Bình, Hóa Quý, Thanh Quân, Thanh Phong, Xuân Chinh, Thắng Lộc, Tân Thành, Luận Thành, Thường Xuân, Kiên Thọ, Nguyệt Án, Minh Sơn, Ngọc Liên, Thạch Lập, Ngọc Lặc, Bát Mọt, Lương Sơn, Yên Nhân, Vạn Xuân.	Xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá
331	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Tam Lư, Quan Sơn, Trung Hạ, Linh Sơn, Đồng Lương, Văn Phú, Giao An, Yên Khương, Yên Thắng, Tam Thanh, Sơn Thủy, Sơn Điện, Na Mèo, Mường Mìn.	Xã Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá
332	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa	Đối với 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Cẩm Tân, Cẩm Vân, Cẩm Tú, Cẩm Thủy, Cẩm Thạch, Quý Lương, Điền Quang, Điền Lư, Pù Luông, Cỗ Lũng, Bá Thước, Thiết Ống, Văn Nho.	Xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá
333	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa	Đối với 16 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa: Mường Lát, Hồi Xuân, Nam Xuân, Thiên Phú, Hiền Kiệt, Phú Lệ, Trung Thành, Trung Sơn, Phú Xuân, Trung Lý, Tam Chung, Quang Chiêu, Pù Nhi, Nhi Sơn, Mường Lý, Mường Chanh.	Xã Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá
33. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Tuyên Quang (08 đơn vị)			
334	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang	Đối với 24 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Hùng Lợi, Trung Sơn, Thái Bình, Tân Long, Xuân Vân, Lục Hành, Yên Sơn, Nhữ Khê, Kiến Thiết, Tân Trào, Minh Thanh, Sơn Dương, Bình Ca, Tân Thanh, Sơn Thủy, Phú Lương, Trường Sinh, Hồng Sơn, Đông Thọ, Mỹ Lâm, Minh Xuân, Nông Tiến, An Tường, Bình Thuận.	Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang
335	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang	Đối với 18 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Tân Mỹ, Yên Lập, Tân An, Chiêm Hóa, Hòa An, Kiên Đài, Tri Phú, Kim Bình, Yên Nguyên, Trung Hà, Yên Phú, Bạch Xa, Phú Lưu,	Xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
		Hàm Yên, Bình Xa, Thái Sơn, Thái Hòa, Hùng Đức.	
336	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Thượng Lâm, Lâm Bình, Minh Quang, Bình An, Côn Lôn, Yên Hoa, Thượng Nông, Hồng Thái, Nà Hang.	Xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang
337	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Cao Bồ, Thượng Sơn, Việt Lâm, Vị Xuyên, Bạch Ngọc, Linh Hồ, Phú Linh, Tùng Bá, Thuận Hòa, Minh Tân, Thanh Thủy, Lao Chải, Hà Giang 2, Hà Giang 1, Ngọc Đường.	Phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang
338	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tuyên Quang	Đối với 15 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Tiên Nguyên, Tân Trinch, Quang Bình, Yên Thành, Bằng Lang, Xuân Giang, Tiên Yên, Đồng Yên, Vĩnh Tuy, Hùng An, Bắc Quang, Bằng Hành, Liên Hiệp, Đồng Tâm, Tân Quang.	Xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang
339	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Khuôn Lũng, Quảng Nguyên, Trung Thịnh, Nấm Dân, Pà Vây Sủ, Xín Mần, Pờ Ly Ngải, Bản Máy, Thàng Tín, Hoàng Su Phì, Tân Tiến, Nậm Dịch, Hồ Thầu, Thông Nguyên.	Xã Hoàng Su Phì, tỉnh Tuyên Quang
340	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Minh Ngọc, Minh Sơn, Giáp Trung, Bắc Mê, Đường Hồng, Yên Cường, Tùng Vài, Quán Bạ, Nghĩa Thuận, Cán Tỷ, Lũng Tám, Bạch Đích.	Xã Quán Bạ, tỉnh Tuyên Quang
341	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang	Đối với 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang: Đường Thượng, Du Già, Ngọc Long, Mậu Duệ, Yên Minh, Thắng Mố, Tát Ngà, Niêm Sơn, Khâu Vai, Mèo Vạc, Sơn Vĩ, Sùng Máng, Lũng Phìn, Phó Bảng, Sà Phìn, Đồng Văn, Lũng Cú.	Xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang
34. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tại tỉnh Vĩnh Long (14 đơn vị)			
342	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Tân Ngãi, Tân Hạnh, Phước Hậu, Long Châu, Thanh Đức, Phú Quới, Long Hồ, An Bình.	Phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long.
343	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Cái Ngang, Song Phú, Ngãi Tứ, Tam Bình, Hòa Hiệp, Bình Phước, Nhơn Phú, Tân Long Hội, Cái Nhum.	Xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
344	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Đông Thành, Cái Vồn, Bình Minh, Mỹ Thuận, Tân Lược, Tân Quới.	Phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
345	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Quới Thiện, Trung Thành, Trung Ngãi, Quới An, Trung Hiệp, Hiếu Phụng, Hiếu Thành, Lục Sĩ Thành, Trà Ôn, Trà Côn, Vĩnh Xuân, Hòa Bình.	Xã Trung Thành, tỉnh Vĩnh Long
346	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Tân Phú, Tiên Thủy, Giao Long, Phú Túc, Phú Tân, Sơn Đông, Bến Tre, Phú Khương, An Hội.	Phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long
347	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Nhuận Phú Tân, Tân Thành Bình, Phước Mỹ Trung, Hưng Khánh Trung, Vĩnh Thành, Chợ Lách, Phú Phụng.	Xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long
348	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Lương Hòa, Châu Hòa, Lương Phú, Phước Long, Tân Hào, Giồng Trôm, Hưng Nhượng.	Xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long
349	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Phú Thuận, Châu Hưng, Lộc Thuận, Thạnh Trị, Bình Đại, Thạnh Phước, Thới Thuận, An Hiệp, An Ngãi Trung, Mỹ Chánh Hòa, Tân Xuân, Ba Tri, Bảo Thạnh, Tân Thủy.	Xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long
350	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Thạnh Phong, Thạnh Hải, An Qui, Thạnh Phú, Quới Điền, Đại Điền, Hương Mỹ, An Định, Thành Thới, Mỏ Cày, Đồng Khởi.	Xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long
351	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Long Hòa, Hòa Minh, Hưng Mỹ, Châu Thành, Song Lộc, Hòa Thuận, Nguyệt Hóa, Trà Vinh, Long Đức.	Phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long
352	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: An Trường, Tân An, Càng Long, Nhị Long, Bình Phú	Xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long
353	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Tập Ngãi, Tiểu Cần, Hùng Hòa, Tân Hòa, Tam Ngãi, An Phú Tân, Phong Thạnh, Cầu Kè.	Xã Tiểu Cần, tỉnh Vĩnh Long
354	Viện kiểm sát nhân dân	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc	Xã Trà Cú, tỉnh

STT	Tên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực	Địa điểm đặt trụ sở
	khu vực 13 - Vĩnh Long	tỉnh Vĩnh Long: Mỹ Long, Vĩnh Kim, Cầu Ngang, Nhị Trường, Hiệp Mỹ, Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Hàm Giang, Trà Cú, Long Hiệp, Tập Sơn.	Vĩnh Long
355	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Vĩnh Long	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Ngũ Lạc, Đôn Châu, Long Vĩnh, Đông Hải, Long Thành, Long Hữu, Trường Long Hòa, Duyên Hải.	Xã Ngũ Lạc, tỉnh Vĩnh Long

